

KẾT QUẢ ỨNG DỤNG OXY CAO ÁP TRONG ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG KHÓ LIỀN TẠI VIỆN Y HỌC BIỂN VIỆT NAM

*Phạm Văn Non
Nguyễn Trường Sơn
Viện Y học biển VN*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kết quả ứng dụng oxy cao áp trong điều trị vết thương khó liền tại viện Y học biển Việt Nam.

Phương Pháp: Sử dụng phương pháp thực nghiệm lâm sàng để đánh giá tác dụng và khả năng ứng dụng của trị liệu ô xy cao áp (HBOT) đến các vết thương khó liền ở lâm sàng.

Kết quả: Nghiên cứu kết quả điều trị oxy cao áp cho 163 bệnh nhân bị vết thương khó liền tại viện Y học biển Việt Nam bằng điều trị oxy cao áp chúng tôi thấy:

Vết thương do bỏng, áp xe, lóc da, ghép vá da có tỷ lệ khỏi đạt 100%.

Vết thương khó liền đạt có tỷ lệ khỏi đạt 91%

Vết thương do biến chứng đái tháo đường tỷ lệ khỏi đạt 95%

Kết luận: Trị liệu ô xy cao áp là phương pháp điều trị ứng dụng công nghệ mới, có tác dụng điều trị rất tốt nhiều loại bệnh lý khác nhau, trong đó có việc điều trị các vết thương, vết loét khó liền do các nguyên nhân khác nhau. Phương pháp này nên được ứng dụng rộng rãi trong lâm sàng.

ABSTRACT

The outcomes of applying hyperbaric medicine into the treatment of wounds that are difficult to heal at Vietnam National Institute of Maritime Medicine.

*Pham Văn Non, Nguyen Truong Son
VN Institute of maritime medicine*

Objective: To evaluate effects of hyperbarics oxygen treatment for slow healing wounds, burning, abscesses... in the Vietnam National Institute of Maritime Medicine

Methods: Clinical experiment research.

Results: The results of hyperbaric oxy gen therapy for 163 patients with slow healing wounds in the Vietnam National Institute of Maritime Medicine, we have obtained the results as follow:

- Burning wounds, abscesses, snake skin, compromised skin grafts, the rate of cure is 100%.

- Slow healing wounds, cure rate is 91%.

- Wounds caused by complications of diabetes, cure rate is 95%.

Conclusion: The method HBOT to treat slow healing wounds, compromised skin grafts... is very efficiency and should be widely used in clinical.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vết thương khó liền là loại tổn thương trong bệnh lý ngoại khoa như: chấn thương, bỏng, sau phẫu thuật cắt bỏ một vùng bệnh lý của da hay sau phẫu thuật tạo hình có chuyên vạt tổ chức lớn, hoại tử phần mềm do bệnh rối loạn chuyển hóa (đái tháo đường, gút mạn)...việc điều trị những bệnh lý này

gặp rất nhiều khó khăn, thời gian điều trị kéo dài và có thể để lại nhiều di chứng cả về thẩm mỹ, chức năng, đôi khi phải cắt bỏ một phần cơ thể. Nguyên nhân của vết thương khó liền có thể do nhiễm khuẩn, bệnh rối loạn chuyển hóa... nhưng trong đó có nguyên nhân quan trọng là thiếu oxy máu nuôi dưỡng để hồi phục vết thương.

Điều trị oxy cao áp là một trong những phương pháp điều trị hiện đại trên thế giới, phương pháp này hiện nay đã được phát triển mạnh mẽ và được ứng dụng trong điều trị rất nhiều bệnh lý lâm sàng có hiệu quả rất tốt trong đó có ứng dụng điều trị bệnh vết thương khó liền.

Viện Y học biển Việt Nam là một Viện chuyên ngành có chuyên khoa Y học dưới nước và cao áp lâm sàng với hệ thống buồng điều trị oxy cao áp hiện đại. Trong những năm qua Viện đã triển khai nghiên cứu điều trị rất nhiều loại bệnh lý khác nhau ở lâm sàng bằng trị liệu oxy cao áp (HBOT) mang lại hiệu quả cao trong điều trị trong đó có bệnh vết thương khó liền, do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu:

Đánh giá kết quả ứng dụng của trị liệu oxy cao áp trong việc điều trị các vết thương, vết loét, và da... khó liền tại Viện Y học biển Việt Nam.
Trên cơ sở đó có thể chuyển giao công nghệ này cho các tuyến từ tỉnh, thành đến tuyến Trung ương.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các bệnh nhân bị bệnh vết thương, vết loét khó liền được điều trị bằng oxy cao áp tại viện Y học biển Việt Nam.

❖ Tiêu chuẩn lựa chọn

Toàn bộ các bệnh nhân bị bệnh vết thương khó liền được điều trị bằng oxy cao áp tại viện Y học biển Việt Nam từ 2010 đến 2015

❖ Tiêu chuẩn loại trừ

- Những bệnh nhân từ chối điều trị oxy cao áp vì các lý do khác nhau.
- Những bệnh nhân có chống chỉ định tuyệt đối với HBOT như bệnh nhân đang điều trị thuốc chống ung thư máu, tràn dịch, tràn khí màng phổi chưa điều trị khỏi, suy tim nặng...

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

2.2.1. Địa điểm nghiên cứu

Trung tâm Y học dưới nước và Ôxy cao áp (TTYHDN & OXCA) viện Y học biển Việt Nam.

2.2.2. Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 12 năm 2015.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Thiết kế nghiên cứu

Theo phương pháp thực nghiệm lâm sàng

2.3.2. Cỡ mẫu nghiên cứu

- Toàn bộ các bệnh nhân bị bệnh vết thương khó liền được điều trị bằng oxy cao áp tại viện Y học biển Việt Nam

2.3.3. Phương pháp tiến hành nghiên cứu

❖ *Bệnh nhân được điều trị chăm sóc vết thương cơ bản:*

❖ *Điều trị bằng oxy cao áp (HBO):*

- Bệnh nhân được thở oxy nguyên chất (100% O₂) trong môi trường áp suất cao theo phác đồ viện Y học biển với áp suất điều trị buồng cao áp từ 2.0 ATA đến 2.8 ATA trong 60 phút với công nghệ thở oxy ngắt quãng. Tổng thời gian trong buồng cao áp là từ 1h30 đến 2h.
- Bệnh nhân được điều trị một đến hai lần một ngày và điều trị liên tục 5 đến 7 ngày trong một tuần. Tổng thời gian theo dõi và điều trị từ lúc vào viện đến lúc ra viện (từ 5 đến 30 ngày).
- Nhân viên y tế luôn luôn ở trong buồng điều trị oxy cao áp cùng bệnh nhân để chăm sóc bệnh nhân, theo dõi mạch, huyết áp của bệnh nhân trước, trong, sau điều trị HBO.
 - ❖ *Ngừng điều trị HBO nếu:*
- Phát hiện có chống chỉ định điều trị oxy cao áp
- Bệnh nhân từ chối điều trị oxy cao áp

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 3.1. Số lượng bệnh nhân theo nhóm bệnh

STT	Bệnh	Số lượng
1	Vết thương do biến chứng đái tháo đường	58
2	Vết thương chậm liền	35
3	Vết thương lóc da diện rộng	12
4	Áp xe	22
5	Bỏng	24
6	Ghép vá da	12
	Tổng	163

Nhận xét : các bệnh vết thương do biến chứng đái tháo đường được điều trị oxy cao áp nhiều nhất.

Bảng 3.2. Áp suất điều trị oxy cao áp theo nhóm bệnh

STT	Bệnh	Áp suất điều trị
1	Vết thương do biến chứng đái tháo đường	2.5ATA -2.8 ATA x 60' O2
2	Vết thương chậm liền	2.5 ATA x 60' O2
3	Vết thương lóc da diện rộng	2.5 ATA x 60' O2
4	Áp xe	2.2 ATA x 60' O2
5	Bỏng	2.2 ATA x 60' O2
6	Ghép vá da	2.5.ATA x 60' O2

Nhận xét : áp suất điều trị oxy cao áp cho các bệnh vết thương khó liền từ 2.2 ATA đến 2.8.ATA.

Bảng 3.3. Số ngày điều trị oxy cao áp (HBOT)

STT	Bệnh	Số ngày HBOT
1	Vết thương do biến chứng đái tháo đường	25 ± 6,4
2	Vết thương chậm liền	15 ± 3,2
3	Vết thương lóc da diện rộng	10 ± 4,2
4	Áp xe	14 ± 4,3
5	Bỏng	8 ± 2,7
6	Ghép vá da	14 ± 4,3

Nhận xét : bệnh nhân bỏng thì số ngày điều trị oxy cao áp ngắn nhất, bệnh nhân bị vết thương do biến chứng đái tháo đường thì thời gian điều trị oxy cao áp lâu nhất.

Bảng 3.4. Kết quả điều trị theo nhóm bệnh

STT	Bệnh	Số bệnh nhân ĐT	Số bệnh nhân khỏi
-----	------	-----------------	-------------------

1	Vết thương do biến chứng đái tháo đường	58	55
2	Vết thương chậm liền	35	32
3	Vết thương lóc da diện rộng	12	12
4	Áp xe	22	22
5	Bỏng	24	24
6	Ghép vá da	12	12

Nhận xét : các bệnh nhân được điều trị oxy cao áp đều khi bệnh, chỉ có 3 bệnh nhân bị vết thương do biến chứng đái tháo đường và 3 bệnh nhân bị vết thương chậm liền.

4. BÀN LUẬN

Vết thương khó liền gặp trong ngoại khoa đã được điều trị oxy cao áp tại viện y học biển khá đa dạng như vết thương do biến chứng đái tháo đường, vết thương chậm liền, vết thương lóc da diện rộng, áp xe, bỏng, ghép vá da trong đó thương gặp nhất là vết thương do biến chứng đái tháo đường. Những bệnh nhân bị vết thương do đái tháo đường thì khả năng lành là rất khó, hầu hết các bệnh nhân này đã điều trị thông thường nhưng vết thương không liền nên đã đến tìm và điều trị oxy cao áp.

Áp suất điều trị oxy cao áp của chúng tôi áp dụng theo phác đồ điều trị oxy cao áp của viện Y học biển đối với vết thương khó liền là từ 2.0 ATA đến 2.8 ATA. Đây cũng là áp suất mà các trung tâm oxy cao áp trên thế giới khuyến cáo sử dụng.

Số ngày nằm viện và điều trị bằng oxy cao áp nhanh nhất là bệnh bỏng và lâu nhất là vết thương do biến chứng đái tháo đường. Vết thương do đái tháo đường là loại vết thương khó điều trị nhất do đặc điểm của vết thương là loét xơ chai và nghèo dinh dưỡng oxy máu, khả năng đưa thuốc đến tổ chức vết thương khó khăn, khi điều trị oxy cao áp làm cho lưu lượng tuần hoàn máu và oxy đến tổ chức tăng lên và sự hình thành các tân mao mạch giúp vết thương được thúc đẩy nhanh quá trình lành thương, oxy cao áp còn giúp đưa thuốc đến tổ chức tốt hơn để tiêu diệt vi khuẩn đối với các vết thương nhiễm trùng. Theo nghiên cứu của Hoa Kỳ khi chưa có trị liệu oxy cao áp thì khả năng lành vết thương của bệnh nhân vết thương bàn chân tiểu đường là 61%, khi được điều trị bằng oxy cao áp thì khả năng lành thương đạt trên 89%.

Kết quả điều trị vết thương, vết loét khó liền hầu hết là khỏi, có 3 bệnh nhân bị vết thương do biến chứng đái tháo đường do quá nặng và có viêm gan, phù suy dinh dưỡng và 3 bệnh nhân bị loét do tỳ đờ không khỏi do các bệnh nhân này bị liệt đã lâu và công tác chăm sóc dinh dưỡng cũng như thay đổi tư thế của gia đình không tốt, như vậy tỷ lệ điều trị thành công của oxy cao áp cho vết thương tiểu đường vẫn đạt 95% (55/58) và vết thương khó liền 91% (32/35).

KẾT LUẬN

Điều trị oxy cao áp là một phương pháp điều trị hiệu quả trong bệnh vết thương, vết loét khó liền đó là:

- Vết thương do bỏng, áp xe, lóc da, ghép vá da có tỷ lệ khỏi đạt 100%.
- Vết thương khó liền đạt 91%
- Vết thương do biến chứng đái tháo đường đạt 95%

Khuyến nghị

Các bệnh nhân bị vết thương khó liền cần được điều trị oxy cao áp sớm đặc biệt là vết thương do đái tháo đường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trường Sơn (2011), Y học dưới nước và cao áp, Bài giảng Y học biển, NXBYH HN, 2011, Tập 2.
2. Francis Wattel Daniel Mathieu (2002), Traité de Médecine Hyperbare, Ellipses Edition, Paris.
3. B.Broussolle, J.L. Méliet, M. Coulange (2006), Physiologie & Médecine de la Plongée, Ellipses Edition, Paris.
4. E P.Kindwall (1995), Hyperbaric Medicine Practice, Best Publishing Company, USA.